

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

Đỗ Hồng Cường, Lê Bích Thịnh
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trong giai đoạn đổi mới giáo dục, các hoạt động trải nghiệm là nội dung hoạt động giáo dục bắt buộc trong chương trình Tiểu học, nhằm phát triển năng lực toàn diện của học sinh, bao gồm tư duy sáng tạo, kỹ năng sống và giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, tại huyện Thanh Trì, việc triển khai các hoạt động này còn gặp nhiều khó khăn do sự khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội và thiếu đồng nhất trong cách thức thực hiện. Các hoạt động trải nghiệm chủ yếu được tổ chức trong các môn học hoặc ngoại khóa, nhưng thiếu sự chuẩn hóa và hệ thống đánh giá hiệu quả. Quản lý hoạt động trải nghiệm theo tiếp cận năng lực đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển kỹ năng sống cho học sinh. Tuy nhiên, các trường tiểu học tại Thanh Trì vẫn thiếu các tài liệu hướng dẫn, kế hoạch chi tiết và tiêu chí đánh giá rõ ràng, dẫn đến việc thực hiện chưa đạt hiệu quả tối đa. Việc cải thiện các yếu tố này yêu cầu sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên liên quan như nhà trường, giáo viên, phụ huynh và các cơ quan chức năng.

Từ khóa: Học sinh, quản lý, Thanh Trì, tiếp cận năng lực, tiểu học, trải nghiệm.

Nhận bài ngày 25.12.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.02.2025

Liên hệ tác giả: Lê Bích Thịnh; email: lebichthinh1997@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giai đoạn đổi mới toàn diện nền giáo dục, mục tiêu phát triển toàn diện năng lực của học sinh (HS) ngày càng trở nên cấp thiết trong chiến lược giáo dục của Việt Nam. Theo định hướng này, các hoạt động trải nghiệm (HĐTN) không chỉ dừng lại ở phạm vi những tiết học ngoại khóa mà đã được đưa vào chương trình giáo dục chính thức, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện về tư duy sáng tạo, kỹ năng sống và năng lực giải quyết vấn đề cho HS.

Các HĐTN với vai trò là một phần trọng yếu của chương trình giáo dục phổ thông mới đã trở thành nội dung bắt buộc tại nhiều trường tiểu học. Việc tổ chức các hoạt động này không chỉ giúp HS hứng thú hơn với việc học mà còn tạo điều kiện để các em áp dụng kiến thức vào thực tiễn, qua đó hình thành phẩm chất và năng lực cần thiết. Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã nhấn mạnh tầm quan trọng của các hoạt động này trong việc thúc đẩy khả năng sáng tạo và tiềm năng cá nhân của HS. Như Luật Giáo dục Việt Nam đã chỉ rõ: "Các hoạt động giáo dục tạo điều kiện để học sinh phát triển giá trị cá nhân, xây dựng mối quan hệ với cộng đồng và tiếp cận môi trường sống một cách chủ động" (Quốc hội, 2019) [1].

Tại huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, một khu vực với sự đa dạng về điều kiện kinh tế - xã hội, việc triển khai các HĐTN trong trường Tiểu học đã đặt ra nhiều thách thức. Những khác biệt này dẫn đến việc một số trường gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá hiệu quả các hoạt động, làm hạn chế tiềm năng mà những hoạt động này có thể mang lại. Thực tế này đặt ra

yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao năng lực quản lý và đổi mới phương pháp tổ chức các HĐTN tại địa phương.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

2.1.1. Năng lực và tiếp cận năng lực

Năng lực được hiểu là khả năng của một cá nhân trong việc kết hợp và vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ cùng các yếu tố cá nhân khác như kinh nghiệm hay động lực để thực hiện thành công một nhiệm vụ cụ thể trong một bối cảnh nhất định. Theo Bộ GD&ĐT (2018), năng lực không chỉ dừng lại ở việc sở hữu các kỹ năng riêng lẻ hay kiến thức lý thuyết, mà còn bao gồm khả năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và áp dụng các phương pháp phù hợp vào những tình huống đa dạng [2]. Điều này có nghĩa là năng lực không chỉ là kết quả của việc học mà còn là sự tích hợp linh hoạt để đáp ứng yêu cầu thực tế, giúp cá nhân hành động hiệu quả trong môi trường sống và làm việc.

Tiếp cận năng lực trong giáo dục là một phương pháp giảng dạy và học tập tập trung vào việc phát triển các năng lực toàn diện cho HS, thay vì chỉ chú trọng truyền đạt kiến thức một cách thụ động. UNESCO (2017) nhấn mạnh rằng, phương pháp này không chỉ ở học lý thuyết, mà còn khuyến khích HS rèn luyện khả năng thực hành và vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tế, từ đó phát triển toàn diện và tự tin hơn trong giải quyết các vấn đề đời sống. Tiếp cận năng lực hướng đến trang bị cho HS kỹ năng như tư duy phản biện, sáng tạo và khả năng thích nghi, chuẩn bị cho các em hòa nhập vào xã hội và tham gia vào nền kinh tế toàn cầu một cách hiệu quả.

2.1.2. Hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) được hiểu là một quá trình giáo dục giúp HS hình thành những thói quen, hành vi và thái độ tích cực trong cuộc sống, từ đó hoàn thiện nhân cách và hướng tới phát triển bản thân tốt hơn, dựa trên nền tảng các giá trị sống. Các hoạt động này không chỉ giúp HS có thể đối mặt với những tình huống trong cuộc sống cá nhân mà còn tham gia tích cực vào cộng đồng xã hội.

HĐTN cho HS tiểu học là một hình thức giáo dục mà qua đó học sinh được tham gia vào các hoạt động học tập ngoài lớp học truyền thống, nhằm phát triển cả kiến thức lẫn kỹ năng sống một cách toàn diện. Theo Bộ GD&ĐT (2018), các hoạt động này có thể bao gồm tham quan, làm dự án, chơi trò chơi nhóm, hoặc tham gia các hoạt động nghệ thuật và thể thao, giúp HS củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm cũng như giải quyết vấn đề. Thông qua HĐTN, HS không chỉ vui chơi mà còn phát triển tư duy phản biện, sáng tạo, nâng cao nhận thức về bản thân và cộng đồng, từ đó trở thành những công dân chủ động và tích cực trong xã hội [2].

Theo *Từ điển Giáo dục học*, quản lý được định nghĩa là một quá trình tác động có định hướng và mục đích rõ ràng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý trong một tổ chức, nhằm đảm bảo tổ chức vận hành và đạt được mục tiêu [3]. Quản lý hiệu quả đòi hỏi phải vận dụng các chức năng cơ bản như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.

Quản lý hoạt động trải nghiệm theo tiếp cận năng lực là quá trình thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động học tập nhằm phát triển các năng lực cốt lõi cho HS tiểu học, dựa trên phương pháp tiếp cận năng lực. Bộ GD&ĐT (2018) cho rằng, các hoạt động như tham quan, làm dự án nhóm, ngoại khóa hay trò chơi giáo dục cần được quản lý sao cho HS có thể học hỏi từ thực tế và rèn luyện các kỹ năng như tự học, tư duy phản biện, giao tiếp hiệu quả và kỹ năng sống [2]. Đặc biệt ở cấp tiểu học, việc này đóng vai trò nền tảng để HS phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và xã hội, đòi hỏi sự phối hợp giữa nhà trường, GV và phụ huynh, cùng với sự đầu tư về thời gian, ngân sách và hệ thống đánh giá linh hoạt để đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Các khái niệm trên liên kết chặt chẽ với nhau, trong đó năng lực là mục tiêu, tiếp cận năng lực là phương pháp, hoạt động trải nghiệm là công cụ và quản lý hoạt động trải nghiệm là quá trình thực hiện, tất cả hướng đến việc giúp HS tiểu học phát triển toàn diện và sẵn sàng cho tương lai.

2.1.3. Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học theo tiếp cận năng lực

Quản lý các HĐTN cho HS tại trường tiểu học theo tiếp cận năng lực là một quá trình thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động học tập nhằm phát triển các kỹ năng và năng lực thiết yếu cho HS. Các hoạt động này bao gồm tham quan, làm dự án nhóm, các hoạt động ngoại khóa và các trò chơi giáo dục, giúp HS học hỏi từ thực tế và rèn luyện kỹ năng qua trải nghiệm trực tiếp. Tiếp cận năng lực tập trung vào việc phát triển các năng lực cốt lõi như khả năng tự học, tư duy phản biện, sáng tạo, giao tiếp hiệu quả và kỹ năng sống, tất cả đều là những yếu tố quan trọng giúp HS hình thành và phát triển trong môi trường học tập. Để đạt được mục tiêu này, GV cần thiết kế các hoạt động phù hợp, giúp HS thực hành và nâng cao những kỹ năng này qua những trải nghiệm thực tế. Đặc biệt, ở cấp tiểu học, áp dụng tiếp cận năng lực đóng vai trò rất quan trọng, vì đây là thời kỳ nền tảng để HS phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và xã hội. Điều này yêu cầu sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, GV và phụ huynh, tạo ra một môi trường học tập kích thích sự sáng tạo, tò mò và khuyến khích sự phát triển tự nhiên của HS. Phương pháp này không chỉ giúp HS phát triển các kỹ năng sống quan trọng như làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề mà còn khơi dậy niềm đam mê học hỏi và khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Tuy nhiên, để phương pháp này hiệu quả, cần có sự đầu tư thích đáng về thời gian, ngân sách và đội ngũ GV, cùng với một hệ thống đánh giá linh hoạt và đa dạng, nhằm đảm bảo việc phát triển năng lực của HS được thực hiện một cách toàn diện và hiệu quả. Quản lý HĐTN cho HS tiểu học theo tiếp cận năng lực là một bước đi quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, giúp HS chuẩn bị tốt cho tương lai.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Khảo sát thực trạng quản lý HĐTN theo tiếp cận năng lực tại các trường Tiểu học huyện Thanh Trì, Hà Nội nhằm đánh giá mức độ thường xuyên và hiệu quả của việc lập kế hoạch (phân tích thực trạng, mục tiêu, phương pháp, đánh giá), tổ chức chỉ đạo (ban chỉ đạo, phân công, tập huấn, giám sát) và kiểm tra đánh giá (nội dung, tiêu chí, tổng kết), dựa trên thang đo 4 mức độ. Khách thể là các hoạt động quản lý HĐTN, đối tượng khảo sát gồm 50 cán bộ quản lý (hiệu trưởng, hiệu phó, tổ trưởng) và 100 giáo viên, nhân viên thực hiện HĐTN, tổng cộng 150 người, để nhận diện điểm mạnh, hạn chế và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2.1. Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Việc lập kế hoạch đóng vai trò thiết yếu trong công tác quản lý giáo dục nói chung và đặc biệt là trong việc quản lý HĐTN theo hướng phát triển năng lực cho HS tiểu học. Khi được hỏi về quá trình xây dựng kế hoạch HĐTN, phần lớn cán bộ quản lý và giáo viên cho biết họ thực hiện công việc này một cách thường xuyên. Các kế hoạch giáo dục của nhà trường, của các khối lớp và của từng giáo viên đều đã tích hợp các HĐTN cho HS. Bên cạnh đó, chương trình giảng dạy cho năm học này đã được điều chỉnh theo phương pháp giảng dạy chương trình giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch này vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần khắc phục. Các HĐTN cho HS thường chưa đầy đủ, thiếu những yếu tố năng lực đặc thù cần phải được chú trọng giáo dục, đồng thời hiện nay chưa có tài liệu chính thức nào hướng dẫn cụ thể về việc biên soạn kế hoạch. Mỗi trường có thể thực hiện theo các hình thức khác nhau: một số soạn kế hoạch chi tiết cho từng tiết học, trong khi đó một số khác lại lựa chọn dạy theo các chủ đề. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu sự đồng nhất trong cách thức triển khai. Hơn nữa, việc đánh giá kết quả học tập và các tiêu chí đánh giá cũng chưa được quy định rõ ràng, và hình thức tổ chức hoạt động chủ yếu vẫn còn hạn chế. Thực tế, trong các kế hoạch hiện tại vẫn chưa có những biện pháp cụ thể, điều kiện triển khai rõ ràng, cũng như các tiêu chí đánh giá và chưa có quy trình đánh giá nào được thiết lập đầy đủ. Kết quả khảo sát ý kiến về thực trạng này tại các trường tiểu học huyện Thanh Trì được trình bày trong bảng sau:

Bảng 1. Mức độ của xây dựng kế hoạch HDTN cho HS tiểu học tại các trường tiểu học huyện Thanh Trì (sử dụng thang đo 4 mức độ)

Nội dung	Đối tượng	Mức độ thường xuyên		Mức độ hiệu quả	
		Điểm TB	Thực hiện	Điểm TB	Thực hiện
Tìm hiểu nhu cầu và phân tích thực trạng của trường về giảng dạy HDTN cho HS	GV, NV	1.83		1.69	
	CBQL	2.19		2.09	
	TB.CHUNG	1.9	6	1.77	7
Năm vững văn bản chỉ đạo của cấp trên về giảng dạy HDTN cho HS	GV, NV	1.89		1.73	
	CBQL	2.17		2.17	
	TB.CHUNG	1.94	5	1.82	4
Xác định mục tiêu và nội dung HDTN	GV, NV	2.08		1.67	
	CBQL	2.21		2.34	
	TB.CHUNG	2.11	1	1.81	6
Xác định hình thức và phương pháp giảng dạy HDTN cho HS	GV, NV	1.93		1.62	
	CBQL	2.26		2.13	
	TB.CHUNG	2	3	1.73	8
Xác định thời gian, kinh phí, các điều kiện cần thiết dạy HDTN	GV, NV	1.89		1.81	
	CBQL	2.4		2.13	
	TB.CHUNG	1.99	4	1.87	3
Xác định các lực lượng tham gia thực hiện HDTN	GV, NV	1.97		1.91	
	CBQL	2.17		2.3	
	TB.CHUNG	2.01	2	1.99	1
Xây dựng các kế hoạch HDTN theo thời gian và công việc	GV, NV	1.61		1.77	
	CBQL	1.98		2.02	
	TB.CHUNG	1.69	8	1.82	4
Xây dựng tiêu chí đánh giá HDTN	GV, NV	1.57		1.57	
	CBQL	1.96		1.77	
	TB.CHUNG	1.65	9	1.61	9
Duyệt các loại kế hoạch	GV, NV	1.73		1.85	
	CBQL	2.08		2.23	
	TB.CHUNG	1.8	7	1.93	2
Đánh giá chung	GV, NV	1.83		1.73	
	CBQL	2.15		2.13	
	TB.CHUNG	1.99		1.93	

Theo kết quả trình bày trong Bảng 2.1, các hoạt động liên quan đến việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục theo tiếp cận năng lực cho HS tiểu học tại huyện Thanh Trì được thực hiện ở mức độ khá thường xuyên, với điểm trung bình (ĐTB) của các hoạt động dao động từ 1.65 đến 2.11. Ba hoạt động được thực hiện thường xuyên nhất bao gồm: xác định mục tiêu và nội dung của hoạt động giáo dục, xác định lực lượng tham gia thực hiện hoạt động và lựa chọn các hình thức thực hiện. Ngược lại, ba hoạt động ít được triển khai thường xuyên hơn là: xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động, lập kế hoạch hoạt động giáo dục theo thời gian và công việc và duyệt các kế hoạch trước khi thực hiện.

Đánh giá hiệu quả của các hoạt động xây dựng kế hoạch cho thấy nhìn chung, các hoạt động này mang lại hiệu quả ở mức độ vừa phải, với ĐTB dao động từ 1.61 đến 1.99. Trong đó, ba hoạt động được đánh giá hiệu quả nhất là: xác định lực lượng tham gia thực hiện hoạt động giáo dục,

duyet các kế hoạch và xác định các yếu tố như thời gian, kinh phí cũng như các điều kiện cần thiết để thực hiện. Tuy nhiên, ba hoạt động ít mang lại hiệu quả hơn là: khảo sát nhu cầu và phân tích thực trạng giảng dạy hoạt động giáo dục, xác định phương pháp và hình thức giảng dạy và xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động.

Có sự phân hóa rõ rệt trong đánh giá giữa các cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đối với từng hoạt động cụ thể. Điều này chỉ ra rằng các trường cần rà soát lại mục tiêu của hoạt động giáo dục, tìm hiểu lý do tại sao hiệu quả chưa như mong đợi, và xem xét lại các phương pháp giảng dạy chưa thực sự hiệu quả. Bên cạnh đó, mặc dù duyệt các kế hoạch không được thực hiện thường xuyên nhưng lại đạt hiệu quả cao hơn trong thực tiễn.

Tóm lại, việc xây dựng kế hoạch đã được cán bộ quản lý và giáo viên các trường tiểu học triển khai một cách đều đặn và mang lại hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, cần phải xem xét lại các nội dung, hình thức và phương pháp thực hiện để đạt được mục tiêu kế hoạch một cách hiệu quả hơn, đặc biệt là việc xây dựng các tiêu chí đánh giá. Các trường cần thành lập ban chỉ đạo để thực hiện việc xây dựng kế hoạch và tiêu chí đánh giá cho các hoạt động giáo dục, đồng thời đảm bảo sự phù hợp với các chỉ đạo từ cấp trên, điều kiện thực tế và đặc thù của từng đơn vị.

2.2.2. Tổ chức, chỉ đạo hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường Tiểu học huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Kết quả khảo sát ý kiến về mức độ thường xuyên và hiệu quả của tổ chức, chỉ đạo HĐTN theo hướng tiếp cận năng lực cho HS tiểu học tại huyện Thanh Trì được trình bày ở bảng sau đây:

Bảng 2. Mức độ thường xuyên và hiệu quả của tổ chức, chỉ đạo HĐTN cho HS tiểu học tại huyện Thanh Trì (sử dụng thang đo 4 mức độ)

Nội dung	Đối tượng	Mức độ thường xuyên		Mức độ hiệu quả	
		Điểm TB	Thực hiện	Điểm TB	Thực hiện
Tổ chức					
Thành lập Ban chỉ đạo dạy HĐTN	GV, NV	1.47		1.67	
	CBQL	2.09		2	
	TB.CHUNG	1.6	3	1.74	5
Phân công nhiệm vụ cho các thành viên tham gia HĐTN	GV, NV	1.91		1.99	
	CBQL	2.04		2.25	
	TB.CHUNG	1.93	2	2.04	1
Ban hành quy định về tổ chức, thực hiện HĐTN	GV, NV	1.24		1.26	
	CBQL	1.96		1.81	
	TB.CHUNG	1.39	6	1.38	6
Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các LLGD dạy HĐTN	GV, NV	1.57		1.77	
	CBQL	1.74		1.96	
	TB.CHUNG	1.6	3	1.81	4
Tham mưu ý kiến cấp trên về HĐTN	GV, NV	2.28		1.91	
	CBQL	2.11		2.09	
	TB.CHUNG	2.25	1	1.94	2
Tổ chức giao lưu, học tập kinh nghiệm HĐTN các cá nhân, các trường bạn	GV, NV	1.44		1.85	
	CBQL	1.72		1.79	
	TB.CHUNG	1.5	5	1.83	3
Chỉ đạo					
Chỉ đạo các LLGD xây dựng kế hoạch HĐTN (kế hoạch năm, tháng)	GV, NV	1.89		2.02	
	CBQL	1.92		2.04	
	TB.CHUNG	1.89	6	2.03	4
Chỉ đạo cho từng	GV, NV	2.14		2.16	

LLGD thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra	CBQL	2.11		2.15	
	TB.CHUNG	2.14	2	2.16	1
Xây dựng và phổ biến các quy định cho các LLGD biết	GV, NV	1.44		1.64	
	CBQL	1.81		2.02	
	TB.CHUNG	1.52	10	1.72	10
Báo cáo tiến độ, tình hình và kết quả thực hiện hoạt động HĐTĐN về Hiệu trưởng	GV, NV	2.2		1.91	
	CBQL	2.3		2.34	
	TB.CHUNG	2.22	1	2	5
Hiệu trưởng báo cáo tình hình và kết quả thực hiện HĐTĐN cho HS với cấp trên	GV, NV	1.64		1.6	
	CBQL	2.28		2.28	
	TB.CHUNG	1.78	8	1.74	9
Chỉ đạo việc giám sát thực hiện kế hoạch	GV, NV	2.06		1.87	
	CBQL	2.34		2.04	
	TB.CHUNG	2.12	3	1.9	7
Dự giờ GV dạy HĐTĐN	GV, NV	1.55		1.79	
	CBQL	2.02		1.98	
	TB.CHUNG	1.65	9	1.83	8
Theo dõi, đôn đốc, động viên GV, NV, CMHS thực hiện đúng kế hoạch	GV, NV	1.83		1.93	
	CBQL	2.25		2.25	
	TB.CHUNG	1.91	5	1.99	6
Xử lý kịp thời các tình huống trong quá trình thực hiện kế hoạch	GV, NV	2.02		2.1	
	CBQL	2.23		2.13	
	TB.CHUNG	2.07	4	2.11	3
Tổ chức họp, trao đổi, rút kinh nghiệm	GV, NV	1.81		1.91	
	CBQL	2.04		3	
	TB.CHUNG	1.85	7	2.13	2

Dựa trên các kết quả thu được từ Bảng 2.2, có thể nhận thấy một số vấn đề trong công tác tổ chức và chỉ đạo đối với HĐTĐN tại huyện Thanh Trì. Cụ thể, công tác tổ chức vẫn chưa được thực hiện một cách thường xuyên ở một số hoạt động quan trọng. Theo đánh giá, có 4 hoạt động tổ chức chưa được triển khai đều đặn, gồm: ban hành quy định về tổ chức (điểm trung bình là 1.39), tổ chức giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm HĐTĐN giữa các cá nhân, trường bạn (điểm trung bình là 1.5), tổ chức tập huấn và bồi dưỡng cho các LLGD giảng dạy HĐTĐN (điểm trung bình là 1.6) và thành lập Ban chỉ đạo HĐTĐN.

Trong khi đó, công tác chỉ đạo được thực hiện đều đặn và có hiệu quả hơn, tuy nhiên vẫn còn 2 hoạt động chưa được triển khai thường xuyên và chưa đạt hiệu quả cao, đó là việc xây dựng và phổ biến các quy định cho các LLGD (điểm trung bình là 1.52) và dự giờ GV giảng dạy HĐTĐN (điểm trung bình là 1.65). Phân tích thống kê cho thấy sự đánh giá về các hoạt động tổ chức và chỉ đạo giữa các đối tượng như CBQL, GV và NV không có sự khác biệt rõ rệt.

Công tác chỉ đạo được thực hiện với mức độ thường xuyên và hiệu quả giảm dần theo các hoạt động sau: chỉ đạo báo cáo tiến độ, tình hình và kết quả thực hiện HĐTĐN cho Hiệu trưởng; chỉ đạo các LLGD thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra; giám sát việc thực hiện kế hoạch; xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện; theo dõi và động viên GV, NV, CMHS thực hiện đúng kế hoạch; chỉ đạo các LLGD xây dựng kế hoạch HĐTĐN và tổ chức họp để rút kinh nghiệm; báo cáo kết quả thực hiện HĐTĐN với cấp trên; dự giờ GV giảng dạy HĐTĐN và cuối cùng là việc xây dựng và phổ biến các quy định cho các LLGD.

Ngoài ra, trong cuộc trao đổi với thầy PG1 nhằm tìm hiểu thêm về tình hình tổ chức và chỉ đạo HĐTN tại huyện Thanh Trì, thầy cho biết rằng mặc dù các trường tiểu học đã xây dựng và thực hiện kế hoạch sau khi kiểm tra chuyên môn, nhưng việc phổ biến các quy định về tổ chức HĐTN còn thiếu cụ thể và chưa đầy đủ. Thầy cũng chia sẻ rằng rất ít trường tổ chức dự giờ tiết dạy HĐTN thông qua các môn học của giáo viên. Đặc biệt chưa có thao giảng cụm về HĐTN được tổ chức trong các trường. Phòng GD&ĐT sẽ chỉ đạo các trường thực hiện HĐTN cụ thể hơn và tổ chức thao giảng cấp huyện theo PPCT của Sở trong thời gian tới.

Như vậy, có thể thấy công tác tổ chức và chỉ đạo HĐTN theo hướng tiếp cận năng lực cho HS tiểu học tại huyện Thanh Trì cần phải được cải thiện và chú trọng hơn. Đặc biệt, cần tăng cường công tác tổ chức, bao gồm việc ban hành các văn bản quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của các LLGD, tổ chức giao lưu học hỏi kinh nghiệm HĐTN, tổ chức các buổi tập huấn và bồi dưỡng cho các LLGD dạy HĐTN, thành lập Ban chỉ đạo HĐTN, cũng như việc tăng cường dự giờ GV để đảm bảo kế hoạch tổ chức HĐTN đạt kết quả thực tế và hiệu quả hơn.

2.2.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả của hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Kết quả khảo sát về thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐTN được trình bày trong bảng sau:

Bảng 3. Mức độ thường xuyên và hiệu quả của kiểm tra, đánh giá HĐTN cho HS tiểu học tại huyện Thanh Trì (thang đo 4 mức độ)

Nội dung	Đối tượng	Mức độ thường xuyên		Mức độ hiệu quả	
		Điểm TB	Thực hiện	Điểm TB	Thực hiện
Xác định nội dung kiểm tra	GV, NV	2		2.04	
	CBQL	2.06		3	
	TB.CHUNG	2.02	2	2.24	1
Phổ biến các tiêu chí đánh giá	GV, NV	1.73		1.75	
	CBQL	1.92		2.08	
	TB.CHUNG	1.77	6	1.81	6
Xác định các phương pháp kiểm tra	GV, NV	1.89		1.97	
	CBQL	1.96		1.83	
	TB.CHUNG	1.9	5	1.94	5
Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất	GV, NV	2.06		2.2	
	CBQL	2.17		2.25	
	TB.CHUNG	2.09	1	2.21	2
Nhận xét, tổng kết và rút kinh nghiệm	GV, NV	1.97		1.99	
	CBQL	2.09		2.08	
	TB.CHUNG	1.99	3	2	3
Khen thưởng cá nhân và tập thể có thành tích tốt, nhắc nhở và phê bình cá nhân và tập thể chưa tốt	GV, NV	1.99		2.04	
	CBQL	1.94		1.85	
	TB.CHUNG	1.98	4	2	3
Đánh giá chung	GV, NV	1.94		1.99	
	CBQL	2.02		2.18	
	CHUNG	1.98		2.08	

Theo kết quả trình bày trong Bảng 2.3, các hoạt động kiểm tra và đánh giá đã được thực hiện một cách hiệu quả, với điểm trung bình trên 1.76. Mặc dù vậy, sự khác biệt trong cách đánh giá giữa cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên, nhân viên (GV, NV) đối với từng công việc cụ thể không quá lớn. Các hoạt động này được triển khai thường xuyên, với các công việc chủ yếu theo thứ tự ưu tiên là: kiểm tra định kỳ và đột xuất, xác định các nội dung cần kiểm tra, đưa ra nhận xét, tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm, khen thưởng cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc, nhắc

nhờ và phê bình những cá nhân hoặc tập thể còn yếu kém, xác định phương pháp kiểm tra và phổ biến các tiêu chí đánh giá.

Tuy nhiên, trong số các nội dung kiểm tra, việc phổ biến các tiêu chí đánh giá là hoạt động ít được thực hiện thường xuyên và ít hiệu quả nhất. Cả CBQL và GV, NV đều không đánh giá có sự khác biệt rõ rệt về hiệu quả công việc ở từng lĩnh vực cụ thể, với điểm trung bình của GV, NV là 1.94 và CBQL là 2.02.

Tổng quan lại, cả CBQL và GV, NV đều cho rằng các hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực học sinh tiểu học tại huyện Thanh Trì đang được thực hiện đều đặn và có hiệu quả, với điểm trung bình của các nội dung kiểm tra đạt trên mức 1.76. Các hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất và xác định các nội dung kiểm tra được thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả cao. Vì vậy, các trường cần tiếp tục duy trì và nâng cao công tác kiểm tra để có thể đưa ra các biện pháp nhắc nhở, khuyến khích, động viên hoặc xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến tổ chức hoạt động giáo dục.

2.3. Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Để nâng cao hiệu quả quản lý HĐTN cho HS tiểu học tại huyện Thanh Trì theo tiếp cận năng lực, cần triển khai một số biện pháp cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra trong thực trạng. Trước hết, các trường cần xây dựng tài liệu hướng dẫn chi tiết về lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá HĐTN. Tài liệu này nên bao gồm các bước cụ thể như xác định mục tiêu năng lực cần đạt, thiết kế hoạt động phù hợp với từng độ tuổi, và xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng dựa trên các năng lực cốt lõi như tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, và giải quyết vấn đề. Việc chuẩn hóa quy trình sẽ giúp giảm thiểu sự thiếu đồng nhất giữa các trường, đồng thời hỗ trợ giáo viên trong việc triển khai hiệu quả hơn.

Thứ hai, cần tăng cường công tác tập huấn và bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp tổ chức HĐTN theo tiếp cận năng lực. Các buổi tập huấn nên tập trung vào việc hướng dẫn giáo viên thiết kế các hoạt động thực tiễn, chẳng hạn như tham quan di tích lịch sử, làm dự án nhóm, hoặc tổ chức trò chơi giáo dục, sao cho HS có thể áp dụng kiến thức vào thực tế. Đồng thời, cần khuyến khích giáo viên học hỏi kinh nghiệm từ các trường khác thông qua các buổi giao lưu hoặc thao giảng cụm, từ đó nâng cao kỹ năng chuyên môn và khả năng sáng tạo trong giảng dạy. Sự hỗ trợ từ Phòng GD&ĐT trong việc tổ chức các hoạt động này là rất cần thiết để đảm bảo tính liên tục và hiệu quả.

Thứ ba, việc thành lập Ban chỉ đạo HĐTN tại mỗi trường là một biện pháp quan trọng để quản lý và giám sát quá trình thực hiện. Ban chỉ đạo sẽ chịu trách nhiệm lập kế hoạch hàng năm, phân công nhiệm vụ cho các lực lượng giáo dục và theo dõi tiến độ thực hiện. Đặc biệt, cần tăng cường vai trò của phụ huynh và cộng đồng trong các HĐTN, ví dụ như mời phụ huynh tham gia hướng dẫn HS trong các chuyến tham quan hoặc hỗ trợ tổ chức các sự kiện ngoại khóa. Sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh sẽ tạo ra một môi trường học tập toàn diện, kích thích sự tò mò và phát triển tự nhiên của HS.

Thứ tư, cần thiết lập một hệ thống kiểm tra và đánh giá linh hoạt, đa dạng để đo lường hiệu quả của HĐTN. Thay vì chỉ dựa vào các bài kiểm tra lý thuyết, các trường có thể sử dụng các phương pháp như quan sát hành vi, đánh giá qua sản phẩm dự án, hoặc nhận xét từ giáo viên và bạn bè. Hệ thống này cần được phổ biến rộng rãi đến giáo viên và HS để đảm bảo tính minh bạch và công bằng. Đồng thời, việc khen thưởng kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích tốt sẽ tạo động lực cho HS tham gia tích cực hơn. Những biện pháp này, nếu được triển khai đồng bộ, sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản lý HĐTN, giúp HS tiểu học tại Thanh Trì phát triển toàn diện năng lực và chuẩn bị tốt hơn cho tương lai.

3. KẾT LUẬN

Việc quản lý và tổ chức các HĐTN cho HS tiểu học tại huyện Thanh Trì, Hà Nội theo tiếp cận năng lực là một quá trình quan trọng trong chiến lược phát triển giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, các trường hiện tại vẫn gặp phải một số khó khăn như thiếu tài liệu hướng dẫn, kế hoạch chi tiết và tiêu chí đánh giá cụ thể. Để nâng cao hiệu quả, cần có sự cải tiến về mặt tổ chức, bao gồm việc xây dựng và phổ biến các quy định rõ ràng về nhiệm vụ của các lực lượng giáo dục, tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên và đặc biệt là tăng cường các hoạt động giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm giữa

các trường. Việc chú trọng đến các yếu tố này sẽ giúp các hoạt động trải nghiệm đạt được mục tiêu phát triển toàn diện năng lực của HS, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2019), Luật số 34/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 ban hành Luật Giáo dục, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, Hà Nội.
3. Bùi Hiền (2001), Từ điển Giáo dục học, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.

THE CURRENT SITUATION OF EXPERIENTIAL ACTIVITY MANAGEMENT FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN THANH TRI DISTRICT, HANOI CITY FROM A COMPETENCY-BASED APPROACH

Abstract: *In the period of educational innovation, experiential activities are integrated into the official educational program to develop the comprehensive competencies of students, including creative thinking, life skills, and problem-solving abilities. However, in Thanh Tri District, the implementation of these activities faces many challenges due to differences in socio-economic conditions and a lack of consistency in their execution. Experiential activities are mainly organized within subjects or extracurricular activities, but there is a lack of standardization and effective evaluation systems. Managing experiential activities according to a competency-based approach is important in improving education quality and developing student life skills. However, primary schools in Thanh Tri still lack guidelines, detailed plans, and clear evaluation criteria, leading to suboptimal implementation. Improving these factors requires close cooperation between schools, teachers, parents, and relevant authorities.*

Keywords: *Students, management, Thanh Tri, competency-based approach, primary school, experiential activities.*